

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **chị Trần Thị Minh H** sinh năm 1987; địa chỉ: số K, ngõ M, đường T, phố B, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **anh Đinh Hải N** sinh năm 1989; địa chỉ: số K, ngõ M, đường T, phố B, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Minh H và anh Đinh Hải N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: chị Trần Thị Minh H và anh Đinh Hải N có hai con chung là cháu Đinh Nguyên B sinh ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cháu Đinh Trần Ngọc V sinh ngày 01 tháng 01 năm

2013; giao cháu Đình Nguyên B cho chị Trần Thị Minh H; giao cháu Đình Trần Ngọc V cho anh Đình Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Trần Thị Minh H và anh Đình Hải N không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về tài sản, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: chị Trần Thị Minh H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000741 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; chị Trần Thị Minh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THA dân sự TP. Ninh Bình;
- UBND phường N, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền